

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh năm 1982 tại S – An Giang; nơi cư trú: Khóm B 5, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không (Tại phiên tòa, bị cáo khai làm nghề phụ hồ); trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Danh Si P; có chồng tên Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1988 và 03 con; tiền án: Không, tiền sự:

Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 21/10/2020, tạm giam ngày 22/10/2020.
(có mặt)

Người làm chứng: Nguyễn Thị Hà L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 05/CTr-VKSHT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 20/10/2020 tại khu phố X, phường M, thành phố H, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H phát hiện một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) trên tay cầm 01 bọc nylon màu trắng, đi từ hướng Campuchia sang Việt Nam, gần khu vực cột mốc E giao bọc nylon cho Nguyễn Thị H, rồi bỏ chạy về hướng Campuchia, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong hộp mì ăn liền trong bọc nylon Nguyễn Thị H đang cầm có một gói được bao nylon xung quanh, kích thước (06 x 05)cm, không xác định rõ hình dạng, bên trong thêm 01 túi nylon có rãnh màu trắng, phía trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 17 giờ 30, ngày 20/10/2020, trong lúc đang đi chợ mua đồ, nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tự xưng là người quen bên chồng của H, kêu đến khu vực của khẩu H nhận đồ ăn. H điều khiển xe máy biển kiểm soát 67K6-9538 chở theo con trai là Huỳnh Tấn P, sinh năm 2010 đi theo đường chùa đến khu vực cột mốc E thuộc Tổ Q, khu phố X, phường M, thành phố H, có 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đi từ hướng Campuchia sang Việt Nam giao cho Nguyễn Thị H 01 bọc nylon, bên trong có 06 hộp mì ăn liền và 06 lon nước ngọt, thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H kiểm tra, phát hiện bên trong hộp mì ăn liền có 01 bọc nylon chứa các hạt tinh thể màu

trắng. Qua giám định là chất ma túy nên Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng trong vụ án:

1) Một gói được bao nilon xung quanh, kích thước (06 x 05)cm, không xác định rõ hình dạng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 93,6731 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 889/2020).

2) Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu đen, số Imei: 357698105486849, có gắn sim số 0916.196.674 (đã qua sử dụng).

3) Một xe máy không rõ nhãn hiệu, loại Wave, màu xanh, số khung: không xác định, số máy: không xác định, có gắn biển kiểm soát 67K6-9538 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 22/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau (BL 33).

Các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon có rãnh gài màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 93,9960 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 93,6731 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 889/2020.

Vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho Nguyễn Thị H, quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù.
- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 93,6731 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 889/2020; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu đen; Trả lại cho bị cáo một xe máy loại Wave, màu xanh, có gắn biển kiểm soát 67K6-9538.
- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết lỗi và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin xem xét việc nuôi con còn nhỏ, mong được giảm án để cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 20/10/2020, tại khu phố X, phường M, thành phố H, Nguyễn Thị H vừa nhận bọc nylon từ một người đàn ông Campuchia thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H kiểm tra, phát hiện trong lon mì ăn liền có một gói được bao nylon xung quanh, kích thước (06 x 05)cm, không xác định rõ hình dạng, bên trong thêm 01 túi nylon có rãnh màu trắng, phía trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy, loại

Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 93,9960 gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hành vi của bị cáo H đã cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: ...

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gián tiếp gây nguy hại cho sức khỏe của bản thân và người khác khi sử dụng ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về tác hại của ma túy, cũng như Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Thế nhưng bị cáo vẫn không cảnh giác, bất chấp để thực hiện hành

vi phạm tội, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy hơn 90 gam, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu, tiêu hủy vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 93,6731 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 889/2020; Hóa giá, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu đen; Trả lại cho bị cáo một xe máy loại Wave, màu xanh, có gắn biển kiểm soát 67K6-9538.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trung K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 93,6731 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 889/2020.

- Hóa giá, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu đen, số Imei: 357698105486849, có gắn sim số 0916.196.674 - đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H là người quản lý: Một xe máy không rõ hiệu, loại Wave, màu xanh, số khung: Không xác định, số máy: Không xác định, có gắn biển kiểm soát mang số 67K6-9538 - đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-

VKSHT ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. M, H-KG;
- UBND P. B, L-AG;
- Bị cáo;
- Lưu: HsVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng